

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt;

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá về kỹ thuật, bao gồm các tiêu chí sau đây:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>1</b>	<b>Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công</b>		
1.1	Giải pháp tổ chức mặt bằng công trường, bao gồm (kèm bản vẽ bố trí mặt bằng): - Mặt bằng bố trí lán trại, kho bãi thiết bị thi công; - Bố trí rào chắn, biển báo các loại; - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông trong quá trình thi công.	a) Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; có kèm theo bản vẽ bố trí mặt bằng công trường phù hợp với thông số của bản vẽ được duyệt đính kèm E-TBMT b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở mục a	Đạt Không đạt
1.2	Giải pháp thi công các hạng mục công trình	a) Có giải pháp hợp lý khả thi phù hợp với quy mô công trình, đáp ứng yêu cầu gói thầu và E-HSMT b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở mục a.	
1.3	Giải pháp huy động các tiềm lực hiện có của nhà thầu phù hợp với gói thầu và các yêu cầu của E-HSMT nhằm phục vụ công tác thi công xây dựng	a) Có giải pháp hợp lý khả thi đáp ứng yêu cầu gói thầu và E-HSMT b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở mục a.	Đạt Không đạt
1.4	Có mô tả biện pháp, công nghệ thi công các công tác chính của công trình, kèm theo bản vẽ giải pháp thi công, như : - Công tác định vị; - Công tác đào khuôn đường-đào đắp lề đường; - Thi công nền đường và lớp cát lòng đường; - Thi công bê tông mặt đường; - Công tác thi công kè bê tông và các công tác khác theo bản vẽ thiết kế thi công	a) Có mô tả biện pháp, công nghệ thi công các công tác chính của công trình, kèm theo bản vẽ biện pháp thi công hợp lý, khả thi trong quá trình thi công phù hợp với thông số bản vẽ được duyệt đính kèm E-HSMT và giải pháp thi công đã nêu tại mục 1.2 b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở mục a.	Đạt Không đạt
1.5	Biện pháp đảm bảo giao thông	a) Có đề xuất biện pháp đảm bảo giao	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	bên trong và bên ngoài công trường trong quá trình thi công.	thông hợp lý, khả thi trong quá trình thi công, kèm bản vẽ giải pháp đảm bảo giao thông bên trong và bên ngoài công trường phù hợp với thông số bản vẽ được duyệt đính kèm E-HSMT.	
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở mục a.	Không đạt
1.6	Bản vẽ biện pháp thi công	a) Có bản vẽ biện pháp thi công cho tất cả các hạng mục công tác nêu tại Mục 1.3 và 1.5.	Đạt
		b) Không có bản vẽ biện pháp thi công thiếu 01 trong các hạng mục công tác nêu tại Mục 1.3 và 1.5.	Không đạt
<b>2</b>	<b>Tiến độ thi công</b>		
2.1	<b>Thời gian thi công:</b> Đảm bảo thời gian thi công không quá <b>210 ngày</b> có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công và các yêu cầu của E-HSMT.	a) Có thuyết minh về giải pháp đảm bảo tiến độ thi công và đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày có tính đến điều kiện thời tiết và đảm bảo yêu cầu quy định tại mẫu số 01B (Webform trên Hệ thống), chương IV E-HSMT này	Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở mục a.	Không đạt
2.2	<b>Tính phù hợp:</b> <i>i)</i> Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. <i>ii)</i> Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	a) Có biểu đồ đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả hai nội dung <i>i)</i> , <i>ii)</i> và phù hợp với biểu tiến độ thi công.	Đạt
		b) Đề xuất không đủ 2 nội dung <i>i)</i> , <i>ii)</i> hoặc không phù hợp với biểu tiến độ thi công	Không đạt
2.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	a) Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và yêu cầu quy định tại mẫu số 01B (Webform trên Hệ thống), chương IV E-HSMT này	Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở mục a.	Không đạt
<b>3</b>	<b>Biện pháp bảo đảm chất lượng</b>		
3.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công công	a) Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (có thuyết minh	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	trình.	biện pháp kiểm tra kỹ thuật thi công, quy trình bảo trì, bảo dưỡng...)	
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở mục a.	Không đạt
3.2	Chất lượng vật tư đầu vào: Chủng loại, nguồn gốc xuất xứ các vật tư	a) Có bảng kê chủng loại vật tư sử dụng cho công trình đầy đủ theo danh mục nêu ở mục III, Chương V và nêu đầy đủ rõ ràng mã hiệu, nhãn hiệu, nhà cung cấp, nguồn gốc xuất xứ,...(không nhầm lẫn với vật tư khác). - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật tư; - Có biểu đồ huy động một số loại vật liệu chính (Cát vàng, cát san lấp, đá 1x2, xi măng, thép tròn các loại, cọc tràm, nhựa đường);	Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở mục a.	Không đạt
<b>4</b>	<b>An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường</b>		
4.1	Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	a) Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở mục a.	Không đạt
4.2	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy cho công trường (khu lán trại) hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	a) Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở mục a.	Không đạt
4.3	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	a) Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở mục a.	Không đạt
<b>5</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:</b>		
5.1	Bảo hành	a) Đề xuất thời gian bảo hành công trình đáp ứng yêu cầu E-HSMT (kèm theo thuyết minh biện pháp bảo hành, bảo trì,	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		thời gian khắc phục sự cố nếu có trong thời gian bảo hành).	
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở mục a	Không đạt
<b>6</b>	<b>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</b>		
<b>6.1</b>	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp trước đó của nhà thầu trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu ( <i>từ 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu</i> )	a) Nhà thầu cam kết: Không có gói thầu nhà thầu không tiến hành đối chiếu tài liệu hoặc không tiến hành thương thảo hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở mục a Hoặc qua xác minh không đúng như nhà thầu cam kết.	Không đạt
<b>Kết luận:</b>		Tất cả các tiêu chí chi tiết từ 1 đến 6 được xác định là “đạt”	<b>Đạt</b>
		Có tiêu chí chi tiết từ 1 đến 6 được xác định là “không đạt”.	<b>Không đạt</b>

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

##### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không**